

CHƯƠNG I



VÀO CÔI BAN SƠ

*“Khát khao rong ruổi ngàn thiêng
Giận bao phong tục xích xiềng tấm thân
Tiết đồng choàng tỉnh bao lần
Máu tanh hoang dã bội phần sục sôi.”*

Buck không đọc báo, chứ đọc thì nó đã biết có rắc rối to đang chực chờ rình rập không chỉ nó mà toàn bộ giống chó lông dài vạm vỡ sống suốt dọc miền duyên hải, từ eo biển Puget đến San Diego.

Bởi con người đã tìm ra thứ kim loại màu vàng sau biết bao thời gian mò mẫm ở vùng Bắc Cực tối tăm, bởi các công ty vận tải và tàu thủy đang thổi bùng công cuộc tìm kiếm ấy, cho nên thiên hạ đang đổ xô lên miền Bắc đến hàng nghìn người.

Những người này muốn mang chó đi cùng, và giống chó họ cần là loài to lớn, cơ bắp cuộn cuộn để làm lưng cực nhọc, lớp lông thật dày để chống chịu tiết trời giá rét.

Buck sống trong ngôi nhà lớn ở thung lũng Santa Clara ngập tràn ánh nắng. Đó là nhà của thẩm phán Miller. Ngôi nhà cách xa đường lớn, lấp ló trong những rừng cây, thấp thoáng sau kẽ lá là mái hiên rộng thênh thang, mát rượi chạy quanh bốn phía. Lối vào ngoằn ngoèo trái sỏi cho xe chạy xuyên qua mấy thảm cỏ mềm mông và luồn dưới những tán cành đan xen của hàng bạch dương cao lớn. Phía sau nhà thậm chí còn thênh thang hơn cả mặt tiền. Có nhiều chuồng trại rộng lớn, nơi vài chục người giữ ngựa và trai tráng đang tụ tập, hàng dài lán trại dành cho kẻ hầu người hạ phủ đầy dây leo, dây nhà phụ ngay hàng thẳng lối, những giàn nho dài, bãi chăn thả, vườn cây trái và quả mọng xanh mướt. Có cả máy bơm cho giếng phun tự nhiên cùng bể xi măng to đùng mà lũ nhóc con nhà thẩm phán Miller nhảy ùm xuống mỗi sáng và ngâm mình cho mát trong những chiều nực nội.

Buck trông coi cả cái gia trang rộng lớn này. Nó được sinh ra ở đây, bốn năm cuộc đời nó gắn liền với nơi này. Đúng là còn những con chó khác, nơi

rộng lớn thế này dĩ nhiên có nhiều chó rồi, nhưng chúng không đáng đếm xỉa. Chúng tới rồi đi, trú lại trong mấy chiếc cũi chật chội hoặc sống vật vờ ở xó xinh nào đó của ngôi nhà. Nào là Toots – con chó mặt xệ Nhật Bản, nào là Ysabel – con chó Mexico trụi lông... lũ chúng nó hiếm khi bước nửa bước khỏi cửa, thậm chí có con còn không được đặt chân xuống nền nhà. Tuy vậy, đàn chó săn cáo ít nhất hai mươi con vẫn sủa ăng ẳng dọa nạt mỗi khi Toots và Ysabel ngó nghiêng qua cửa sổ. Hai con chó này được quân đoàn người giúp việc tay vũ trang bằng chổi và cây lau nhà bảo vệ.

Buck không phải chó nhà, cũng chẳng phải chó nhốt chuồng. Toàn bộ cũi này là của nó. Nó lao vào bể bơi hoặc đi săn cùng các cậu con trai nhà ông thẩm; nó hộ tống hai tiểu thư Mollie và Alice – con gái ông thẩm – đi dạo lúc chạng vạng hoặc tinh mơ; nhiều đêm đông, nó nằm dưới chân ông thẩm, trước ngọn lửa sưởi phòng; nó cõng mấy đứa cháu trai của ông thẩm hoặc lăn cùng chúng trên bãi cỏ và bảo vệ từng bước đi của chúng trong những chuyến khám phá miền hoang sơ ở tận đài phun nước trên sân chuồng ngựa, hay có khi xa hơn, đến tận bãi chăn thả và vườn quả mọng. Nó hống hách chạy theo đám chó săn cáo nhưng phớt lờ

Toots và Ysabel, vì nó là vua mà – vị vua thống trị mọi loài bò, truồn, bay trong phạm vi gia trang của thẩm phán Miller, kể cả con người.

Cha nó, Elmo, con chó giống St. Bernard to lớn, là bạn đồng hành không thể thiếu của ông thẩm, và Buck đây triển vọng nối nghiệp cha mình. Nó không to con lắm – chỉ nặng thôi – vì mẹ nó, Shep, là giống chó chăn cừu Scotland. Tuy vậy, hơn sáu mươi kí lô đó cộng thêm lòng tự tôn sinh ra nhờ sống trong cảnh sung túc và được muôn phần kính nể đã cho nó phong thái quý tộc chính hiệu. Trong suốt bốn năm đầu đời, nó sống như quý tộc, được chăm bẵm từ đầu đến gót; nó tự hào về bản thân, thậm chí có chút tự mãn, giống các trưởng giả miền nông thôn đôi khi trở nên thiển cận do quen sống trong nhung lụa. Nhưng nó đã giữ mình để không trở thành chú chó nhà được cưng chiều đến hư hỏng. Những buổi đi săn và những trò vui sôi động ngoài trời đốt mỡ và làm cơ bắp nó rắn chắc; đối với nó, cũng như các giống loài yêu thích ngâm mình trong bồn nước lạnh, niềm đam mê tắm tấp trở thành loại thuốc bổ bảo vệ sức khỏe.

Và đó là cuộc sống của Buck vào mùa thu năm 1897, khi cơn sốt vàng ở Klondike khiến dân tứ xứ đổ xô lên miền Bắc lạnh lẽo. Nhưng Buck không đọc

báo, và nó cũng chẳng biết rằng tên phụ vườn nhãn mặt Manuel là kẻ chuyên gây rắc rối. Manuel có tật xấu mãi không bỏ được: hắn mê đánh lô tô kiểu Tàu. Trong mấy trò bài bạc, hắn lại có điểm yếu chết người: cứ nghĩ đánh theo chiến lược là trúng; và điều này dĩ nhiên đưa hắn xuống địa ngục. Vì để đánh theo chiến lược, hắn cần có tiền, trong khi lương bổng của tên phụ vườn quèn còn không đủ nuôi vợ và đàn con nheo nhóc.

Vào cái đêm định mệnh mà Manuel giở trò, ông thẩm đang họp ở hiệp hội nông dân trồng nho, còn mấy đứa nhỏ bạn tổ chức câu lạc bộ điền kinh. Không ai thấy hắn dẫn Buck xuyên qua vườn trái cây, chuồn ra ngoài, đến cả Buck cũng tưởng rằng đây chỉ là cuộc tản bộ. Cũng không ai thấy hắn dẫn Buck đến ga xếp nhỏ College Park, ngoại trừ một tên đàn ông. Kẻ này nói chuyện với Manuel, tiếng tiền đồng trao tay loảng xoảng.

“Gói hàng cẩn thận vào rồi hăng giao.” Kẻ lạ mặt giở giọng cộc lốc, và Manuel quán hai vòng dây thùng dầy dưới vòng cổ của Buck.

“Xoắn dây lại là nó nghet thờ.” Manuel nói.

Kẻ lạ mặt ậm ừ, tỏ vẻ tán đồng.

Buck im lặng, chấp nhận sợi dây thừng quanh cổ. Hiển nhiên đây là hành động bất thường, nhưng Buck hiểu rằng nó cần tin tưởng người nó quen biết và tin cậy vào trí khôn của họ – thứ trí khôn vượt xa đầu óc nó. Chỉ khi đầu kia của sợi dây nằm gọn trong tay kẻ lạ mặt, nó mới dám gỡ đe dọa. Đây là nó đang ra hiệu để bày tỏ sự bất mãn, và với lòng kiêu hãnh, nó định ninh rằng sự ra hiệu ấy chính là mệnh lệnh. Nhưng ngạc nhiên thay, sợi dây thừng thít chặt cổ nó, bóp nghẹt luồng khí. Phẫn nộ, nó chồm dậy, phóng về phía kẻ lạ mặt, hấn ta chặn lại, túm cổ nó, và bằng cú vặn điều luyện, ném nó ra sau lưng. Sợi thừng siết chặt không thương tiếc, mặc cho Buck tức giận vẫy vùng, lưỡi thè ra và trống ngực thùm thụp đánh trong vô vọng. Cả đời nó chưa từng bị đối xử thô lỗ đến thế, cả đời nó chưa từng tức giận đến thế. Nhưng nó đuối dần, hai mắt mờ dần, rồi khi tàu rời nhà ga và hai người đàn ông ném nó vào toa hàng thì nó không còn biết trời đất gì nữa.

Lúc bừng tỉnh, nó lơ mơ thấy lưỡi đau rát và nhận ra mình đang bị bắt đi. Tiếng còi tàu rít chói tai khi đi ngang đường cắt cho nó biết mình đang ở đâu. Thập thùng ông thẩm thường xuyên nên nó thừa hiểu cảm giác ngồi trong toa hành lí. Nó mở mắt, đôi mắt tóe lên cơn giận không chút kìm nén của vị vua bị bắt

cóc. Gã đàn ông chộp lấy cuống họng nó, nhưng Buck nhanh hơn. Hai hàm răng cắm phập xuống bàn tay hắn không buông cho đến khi nó lại bất tỉnh.

“Nó hay lên cơn vậy đó.” Gã trộm chó vừa nói vừa giấu bàn tay bị cắn nát sau cuộc ẩu đả vừa rồi tránh ánh mắt tò mò của phu khuân vác. “Tôi đem nó lên ‘Frisco giùm ông chủ. Ở đó có tay bác sĩ thú y khá cừ, có thể chữa bệnh cho nó.”

Trong nhà kho nhỏ sau quán rượu bên bến cảng San Francisco, gã đàn ông tự bao biện đầy hùng hồn khi kể về chuyến đi đêm ấy.

“Tôi nhận có năm chục đồng thôi.” Hắn căn nhắc. “Và sẽ không có lần hai, dù ai có trao tay tôi một ngàn.”

Tay hắn quần khăn mùi soa dẫm máu, ống quần phải rách dài từ đầu gối đến mắt cá chân.

“Thằng kia lấy bao nhiêu tiền?” Lão chủ quán rượu hỏi.

“Một trăm.” Hắn trả lời. “Không thiếu một xu nha, thu xếp giùm tôi đi.”

“Vậy tổng là một trăm năm chục.” Lão chủ quán tính toán. “Con chó đáng tiền đó, không thì ta là kẻ ngốc.”

Gã trộm chó tháo băng quần dính đầy máu và nhìn xuống bàn tay rách tươm. “Nếu tôi mà bị đại...”

“Thì đó là do chú mày tới số rồi.” Lão chủ quán cười lớn. “Giúp ta một tay trước khi chú mày kéo hàng ra.”

Buck choáng váng và đau thấu từ họng đến lưỡi, thế mà vẫn phải chuẩn bị đối đầu với những kẻ hành hạ mình bằng nửa cái mạng còn lại. Nó liên tục bị quăng xuống đất và siết cổ cho đến khi bọn chúng giữa đứt cái vòng đồng nặng trĩu quanh cổ nó. Rồi dây thừng được gỡ ra, nó bị ném vào thùng gỗ thừa trông như chiếc cũ.

Nó nằm đó đến hết đêm dài, nung nấu căm phẫn, lòng tự tôn bị giẫm nát. Nó không tài nào hiểu chuyện gì đang diễn ra. Những gã lạ mặt muốn gì ở nó? Vì sao chúng nhốt nó vào cái thùng chật hẹp này? Nó không rõ lý do, nhưng dự cảm chẳng lành khiến nó choáng váng. Biết bao lần trong đêm thâu nó phóng ra khi cửa kho lạch cạch toan mở, lòng mong mỗi bóng dáng ông thẩm hoặc ít nhất là mấy cậu con trai. Nhưng lần nào cũng thế, nó chỉ thấy bộ mặt sừng phù của lão chủ quán rượu nhòm ngó qua ánh nến leo lét. Và mỗi lần như thế, tiếng sủa hăm hờ khi xưa bị bóp nghẹt thành tiếng găm gù hoang dại.